

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/HN-ST

Ngày: 21-12-2023

*“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sầm
2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 413/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023, về: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị P có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 25/9/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị P trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Nguyễn Thái H. Lý do: Chị và anh Nguyễn Thái H do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2014. Thời gian đầu có hạnh phúc, cuộc sống hòa thuận. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau. Anh H đánh chị khoảng 10 lần. Chị và anh H không còn sống chung từ tháng 05/2023 cho đến nay. Nay tình cảm đã không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên quyết định ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 28/9/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, chị không yêu cầu anh Nguyễn Thái H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Thái H trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2023:

1. Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn do tình cảm vẫn còn. Và anh không đồng ý lên Tòa án để giải quyết, để Tòa xử lý theo quy định. Anh và chị P có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu có hạnh phúc nhưng vào ngày 17/5/2023 phát sinh mâu thuẫn do cãi vã về chuyện gia đình. Cách ngày lấy lời khai khoảng 01 tháng, chị P mới rời khỏi nhà. Trước đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xô sát nhẹ do bất đồng quan điểm sống, cự cãi nhỏ.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M, khi ly hôn, chị P có nguyện vọng nuôi con, anh đồng ý, anh không cấp dưỡng nuôi con, nếu có điều kiện bao nhiêu thì anh cho bấy nhiêu.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn xin vắng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P; Con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 28/9/2014. Khi ly hôn, để chị P trực tiếp nuôi con, ghi nhận chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Chị P và anh H trình bày không có, không yêu cầu; Nợ chung của vợ chồng: Chị P và anh H bày không có, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*”; Trong đó xác định chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn, anh Nguyễn Thái H là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của anh Nguyễn Thái H tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2, không có đơn xin vắng), Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thái H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P, thấy rằng:

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Khi lấy lời khai, anh H cho rằng vẫn còn tình cảm, không đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý đến Tòa.

Khi thực hiện xác minh, chính quyền địa phương cho biết thông tin: Hôn nhân của anh H và chị P có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn. Anh H sống chung với cha mẹ ruột tại địa phương. Gia đình có kinh tế bình thường, làm nghề thu mua ve chai, thu nhập không ổn định. Địa phương không rõ mâu thuẫn vợ chồng do địa phương không có tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M đang ở chung với anh H, hàng ngày cũng thấy anh H đưa rước con đi học.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh H là có thật. Nguyên nhân bắt nguồn từ mâu thuẫn vợ chồng, từ việc bất đồng quan điểm, cãi vã và xảy ra xô sát nhau. Vợ chồng cũng đã có thời gian không sống chung. Nay chị P kiên quyết ly hôn. Anh H cho rằng còn tình cảm, không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện triệu tập để cho vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt không đến Tòa nên không thể tiến hành hòa giải cho anh chị hàn gắn, đoàn tụ được. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 28/9/2014. Khi ly hôn, để chị P trực tiếp nuôi con. Thấy rằng anh H cũng đồng ý việc chị P trực tiếp nuôi con. Khi được hỏi ý kiến, cháu My cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ, cháu lại là con gái. Do đó, để chị P trực tiếp nuôi con khi ly hôn là phù hợp. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thái H trình bày không có, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thái H trình bày không có, không giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, chị P chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thái H.

2. Về con chung: Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 28/9/2014. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi con. Ghi nhận chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Thái H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thái H trình bày không có, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thái H trình bày không có, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch: Đối với yêu cầu ly hôn: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), chị Nguyễn Thị P phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001246 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thúy Hằng